

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 689/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 29-11-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tổ

2. Ông Phan Á

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: ông Trương Văn Đình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 282/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Anh D, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố TL1, phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố TL1, phường HTT, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và trình bày của nguyên đơn, ông Trần Anh D là: Ông và bà Nguyễn Thị P kết hôn năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HTT. Năm 2018, bà P nộp đơn ly hôn, sau đó rút đơn. Bà P có quan hệ ngoài luồng với nhiều người đàn ông. Vợ chồng không sống chung từ năm 2018 cho đến nay. Nay ông D thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Trúc V, sinh năm 2001 và Trần Thảo N, sinh ngày 16/02/2008. Con lớn đã trưởng thành, còn con nhỏ muốn ở với ai thì do con quyết định. Con ở với ông D thì ông D không yêu cầu cấp dưỡng. Còn con ở với bà P thì ông D cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ Theo trình bày của bị đơn, bà Nguyễn Thị P là: Quan hệ hôn nhân như ông D trình bày là đúng. Ông D có quan hệ ngoài luồng với nhiều người phụ nữ

khác. Ông D nghe lời bạn bè xúi giục nên về nhà có đánh đập bà. Bà P vẫn đi đi về về không bỏ nhà đi, không bỏ con như ông D trình bày. Nay ông D yêu cầu ly hôn, bà P không đồng ý. Bà P yêu cầu giải quyết xong nhà cửa đất đai rồi mới đồng ý ly hôn. Bà P đã nộp hồ sơ 1 năm rưỡi nhưng không ai thụ lý do dịch Covid. Ông D đang sống chung như vợ chồng với người khác.

Về con chung: có 02 con chung như ông D trình bày. Bà không bỏ con. Nay vợ chồng ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con Trần Thảo N, yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Bà muốn ông D để lại nhà cửa cho con.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị khắc phục: vụ án quá hạn luật định.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Anh D, ông D được ly hôn bà Nguyễn Thị P. Giao con chung cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, ông D cấp dưỡng cho con theo quy định; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa giải quyết. Về án phí: các đương sự chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Trần Anh D và bà Nguyễn Thị P kết hôn năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HTT là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà P đều không đồng ý ly hôn, bà P cho rằng ông D có người phụ nữ khác về đánh đập bà. Bà P không đồng ý ly hôn vì muốn ông D để lại tài sản cho các con thì bà mới đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa ông D và bà P không sống chung với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai. Qua xác minh tại địa phương thì xác nhận hai người đều không còn sống chung ở địa phương nữa. Từ đó, có thể thấy rằng tình cảm giữa ông D và bà P đã không còn, hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho ông D ly hôn bà P là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Trúc V, sinh năm 2001 và Trần Thảo N, sinh ngày 16/02/2008. Xét thấy, con chung Trần Trúc V đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường, không bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Trần Anh D và bà Nguyễn Thị P là giao cháu Trần Thảo N cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng cho con: bà Nguyễn Thị P yêu cầu ông Trần Anh D cấp dưỡng cho con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Ông Trần Anh D đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy: thu nhập của ông Trần Anh D chạy xe thuê, thu nhập không cao, không thể đủ điều kiện cấp dưỡng cho con

theo yêu cầu của bà P được. Do đó, ông Trần Anh D cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa không xét

[5] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Trần Anh D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Về án phí cấp dưỡng cho con: ông Trần Anh D nộp 300.000 đồng sung công Nhà nước.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 107, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Anh D. Ông Trần Anh D được ly hôn bà Nguyễn Thị P.

2/ Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Trúc V, sinh năm 2001 và Trần Thảo N, sinh ngày 16/02/2008. Con chung Trần Trúc V đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường, không bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự. Giao con chung Trần Thảo N cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

3/ Về cấp dưỡng cho con: ông Trần Anh D cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4/ Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa không xét.

5/ Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Trần Anh D phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Án phí cấp dưỡng cho con: ông Trần Anh D phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ông Trần Anh D đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001894 ngày 04 tháng 3 năm 2022 nên được khấu trừ. Ông Trần Anh D còn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKSND thị xã Hoài Nhơn.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND phường HTT
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Thành

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Tố Phan Á

Trần Minh Thành

